

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HS-ST
Ngày: 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Văn Phê.

Ông Vương Văn Mù.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa thể dục thể thao học tập cộng đồng thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 ngày đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1996, tại Tây Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn Út C và bà Trần Thị Thu T; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 17 tháng 11 năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 24 tháng 6 năm 2017, tiền sự: Ngày 08 tháng 7 năm 2016, bị Công an xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt; bị tạm giữ ngày 18-10-2017, bị bắt, tạm giam ngày 24-10-2017. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1/ Ông **Đoàn Thạch S**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2/ Ông **Đỗ Hải A**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trần Duy Anh T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố 1/155AB, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/10/2017 Trần Văn T đi bộ từ nhà tại Ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh đến khu vực Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến nhà ông Đoàn Thạch S Tuấn nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70L1-127.12, của ông Sol dựng phía trước nhà, trên xe có để sẵn chìa khóa, không có người trông coi, Tuấn lén lút đến nơi dựng xe, đẩy xe ra ngoài nổ máy chạy đến bãi giữ xe của Trung tâm y tế huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh gửi.

Cùng ngày 17/10/2017, sau khi bị mất xe, ông Sol đến Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh trình báo vụ việc. Kết quả xác minh xác định Trần Văn T là người lấy xe mô tô biển số 70L1-127.12 của ông Sol.

Đến khoảng 07 giờ ngày 18/10/2017, khi Trần Văn T đến bãi gửi xe Trung tâm y tế huyện Gò Dầu để lấy xe mô tô biển số 70L1-127.12 thì bị Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt khẩn cấp và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm xe mô tô khác, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/10/2017, Trần Văn T đi bộ đến khu vực Ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Tuấn nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 70F1-054.06 của ông Đỗ Hải A, để phía trước nhà cha vợ là ông Đỗ Nguyên Thái trên xe có để sẵn chìa khóa không người trông coi, Tuấn lén lút đến nơi để xe, đẩy xe ra ngoài nổ máy chạy sang Campuchia bán cho một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 5.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, số máy 5C64779305, số khung CS5C640CY779303 (đã trả lại cho chủ sở hữu ông Đoàn Thạch S).

* Kết luận định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG, ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, số máy 5C64779305, số khung CS5C640CY779303 có giá trị 9.750.000 đồng;

- Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KLĐG, ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-054.06, số máy 5C64492802, số khung CS5C640BY492803 có giá trị 7.800.000 đồng.

* Trách nhiệm dân sự:

- Ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Đỗ Hải A yêu cầu bị cáo Tuấn bồi thường 7.800.000 đồng, bị cáo Tuấn chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, vật chứng bị thu giữ như nội dung vụ án đã nêu và đồng ý bồi thường cho người bị hại theo quy định pháp luật.

Người bị hại ông Đoàn Thạch S trình bày: xác định lời trình bày của bị cáo là đúng. Hiện tại ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12. Ông Sol yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 77/QĐ-KSĐT, ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, o khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 2 đến 3 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Buộc bị cáo Tuấn phải bồi thường cho ông Đỗ Hải A

7.800.000 đồng tiền trị giá xe bị mất.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định từ ngày 07/10/2017 đến ngày 17/10/2017 bị cáo Tuấn đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/10/2017, bị cáo Tuấn đi bộ đến khu vực Ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Tuấn nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 70F1-054.06 của ông Đỗ Hải A để phía trước nhà cha vợ là ông Đỗ Nguyên Thái, trên xe có để sẵn chìa khóa không người trông coi. Bị cáo Tuấn lên lút đến lấy xe chạy sang Campuchia bán cho một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ được 5.000.000 đồng tiền xài cá nhân, phù hợp với lời khai của người bị hại ông Đỗ Hải A trình bày tại bút lục số 05,07 và bút lục số 75.

Qua điều tra xác minh, xe mô tô biển số 70F1-054.06, do ông Trần Duy Anh T, sinh năm 1978 đứng tên. Tại bút lục số 108b của ông Trần Duy Anh T khai nhận đã bán xe mô tô biển số 70F1-054.06 cho ông Đỗ Hải A, ông An là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70F1-054.06.

Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KLĐG, ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: Xe mô tô biển số 70F1-054.06 có giá trị 7.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/10/2017 bị cáo Tuấn đi bộ đến khu vực Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến nhà ông Đoàn Thạch S, bị cáo Tuấn nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 70L1-127.12, của ông Sol dựng phía trước nhà, trên xe có để sẵn chìa khóa, không có người trông coi, bị cáo

Tuấn lén lút đến lấy xe, chạy đến gửi tại bãi giữ xe của Trung tâm y tế huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/10/2017, bị cáo Tuấn đến bãi gửi xe Trung tâm y tế huyện Gò Dầu lấy xe thì bị Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt, phù hợp với lời khai của người bị hại ông Đoàn Thạch S và người làm chứng anh Trần Văn T trình bày tại bút lục số 73 và bút lục số 85.

Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG, ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: Xe mô tô biển số 70L1-127.12 có giá trị 9.750.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 07/10/2017 đến ngày 17/10/2017 bị cáo Tuấn đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 07/10/2017, bị cáo Tuấn lấy trộm xe mô tô biển số 70F1-054.06 có giá trị 7.800.000 đồng; Ngày 17/10/2017, bị cáo Tuấn lấy trộm xe mô tô biển số 70L1-127.12 có giá trị 9.750.000 đồng. Cả hai lần phạm tội này của bị cáo Tuấn đều đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 17 tháng 11 năm 2016, bị cáo Tuấn bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 24 tháng 6 năm 2017, chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần, tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tuấn.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tuấn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện khai báo hành vi phạm tội ngày 07/10/2017. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu*

đồng”. Thấy rằng: Bị cáo Tuấn không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Ghi nhận ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, số máy 5C64779305, số khung CS5C640CY779303, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Buộc bị cáo Tuấn phải bồi thường cho ông Đỗ Hải A 7.800.000 đồng, giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-054.06, số máy 5C64492802, số khung CS5C640BY492803.

Ghi nhận Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy Anh T xác định xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-054.06, số máy 5C64492802, số khung CS5C640BY492803 là của ông Đỗ Hải A và không yêu cầu gì.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, số máy 5C64779305, số khung CS5C640CY779303.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tuấn phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-10-2017.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Ghi nhận ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, số máy 5C64779305, số khung CS5C640CY779303, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Hải A 7.800.000 đồng, giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-054.06, số máy 5C64492802, số khung CS5C640BY492803.

Ghi nhận Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Duy Anh T xác định xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-054.06, số máy 5C64492802, số khung CS5C640BY492803 là của ông Đỗ Hải A và không yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận ông Đoàn Thạch S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-127.12, số máy 5C64779305, số khung CS5C640CY779303.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Văn T, ông Đoàn Thạch S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đỗ Hải A, anh Trần Duy Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp

